

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA PTS HÀ TÂY

TT	Điều lệ Công ty PTS Hà Tây hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
1	<p align="center">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây được thông qua theo <u>quyết định</u> hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào <u>ngày 05 tháng 04 năm 2016</u>. Được sửa đổi <u>Khoản 1 Điều 5 và Phụ lục số 01 ngày 30 tháng 6 năm 2017</u> căn cứ <u>quyết định số 11 /QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 6 năm 2017</u> của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.</p>	<p align="center">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây được thông qua theo <i>Nghị quyết</i> hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào <i>ngày 04 tháng 04 năm 2018</i>.</p>	Dự thảo sửa đổi đã điều chỉnh nội dung rất nhiều Điều, Khoản khác
2	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>6. Không có</p> <p>7. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>6. <i>“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.</i></p> <p>8. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;</p>	<p>1.6) Bổ sung căn cứ pháp lý</p> <p>1.8) Theo quy định tại khoản 9, Điều 2 Nghị định 71/2017 – Giải thích thuật ngữ</p>
3	<p>Điều 2. Tên, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>a) Địa chỉ: Km17- Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>b) Điện thoại: <u>33 535 228</u></p> <p>c) Fax: <u>33 531 214</u></p>	<p>Điều 2. Tên, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>a) Địa chỉ: Km17 - Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>b) Điện thoại: <i>0243 535 228</i></p> <p>c) Fax: <i>0243 531 214</i></p>	Cập nhật số điện thoại công ty
5	<p>Khoản 1, Điều 5: Vốn điều lệ của công ty là: 18.399.750.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười tám tỷ ba trăm chín chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)</p>	<p>Khoản 1, Điều 5: Vốn điều lệ của công ty là: 18.399.750.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười tám tỷ ba trăm chín chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).</p> <p><i>Tổng số vốn điều lệ của Công ty Được chia thành 1.839.975 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.</i></p>	Theo khoản 1, Điều 6, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC

6	<p>Khoản 3, Điều 5: “Cổ phần của công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 của điều lệ này”</p>	<p>Khoản 3, Điều 5: “Cổ phần của công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm <i>cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có)</i>. Các quyền và nghĩa vụ của <i>cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần</i> được quy định tại Điều 12, Điều 13 của điều lệ này”</p>	<p>Theo khoản 3, Điều 6, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
7	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Không có nội dung này</p>	<p>Bổ sung Khoản 7, Điều 5. “Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty phát hành theo những cách thực được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này”.</p>	<p>Theo khoản 7, Điều 6, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
8	<p>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của công ty (<u>trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự</u>), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của công ty, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 8 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 – Chứng chỉ chứng khoán khác</p>
9	<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu <u>niêm yết</u> trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu <i>dăng ký giao dịch</i> trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Công ty hiện đang đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom</p>
10	<p>Khoản 4, Điều 9: “Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Khoản 4, Điều 9: “Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. <i>Trường hợp không bán hết số cổ phiếu bị thu hồi, công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại điều 112 Luật Doanh nghiệp</i>”.</p>	<p>Theo khoản 4, Điều 10, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

11	<p>Điều 11. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 2. Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Điều 11. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 2. <i>Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật.</i> Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 13 Luật doanh nghiệp 2014 - Người đại diện theo pháp luật (Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp)</p>
12	<p>Khoản 2 Điều 12 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây: d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác; f) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.</p>	<p>Khoản 2 Điều 12 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây: d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 Luật Doanh nghiệp;</i> f) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <i>số cổ phần đã góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán.</i></p>	<p>2d) Quy định chặt chẽ hơn theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014 – Quyền của cổ đông phổ thông 2f) Theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư 95/2017 – Quyền của cổ đông</p>
13	<p>Khoản 3, Điều 12: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây: d) Yêu cầu Ban kiểm soát; tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc <u>số đăng ký</u> doanh nghiệp đối với vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>Khoản 3, Điều 12: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <i>sở hữu từ 10% tổng số</i> cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau đây: d) Yêu cầu Ban kiểm soát tên, địa chỉ <i>trụ sở chính</i>, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc <i>mã số</i> doanh nghiệp đối với vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>- Theo Điều 114 luật doanh nghiệp là 10% và nếu ít hơn thì theo Điều lệ của Công ty - Theo quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014 – Quyền của cổ đông phổ thông</p>
14	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông - Không có - Không có</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông <i>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</i> <i>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</i> <i>a. Vi phạm pháp luật;</i></p>	<p>13.4) Theo quy định tại khoản 4, Điều 13 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 – Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông 13.6) Theo quy định tại khoản 6,</p>

		<p><i>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</i></p> <p><i>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</i></p>	Điều 13 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 – Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông
15	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông <i>Bổ sung các nội dung còn thiếu tại Điều 14, Điều 15</i> Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC	Theo Điều 14 - 15, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC
16	<p>Điều 15. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát <u>còn lại ít hơn 2/3 số thành viên quy định tại Điều lệ này;</u></p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3, Điều 12 của Điều lệ này;</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại <u>theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</u></p>	<p>Điều 15. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên quy định <i>của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</i></p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3, Điều 12 của Điều lệ này; <i>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.</i></p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại <i>ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật</i> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p>	<p>3b) Theo Khoản 3 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014 - Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ và Khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2014 - Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3c) Theo quy định tại điểm d, Khoản 3, Điều 14 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017</p> <p>4) Theo Khoản 4 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014 - Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ</p>

17	<p>Điều 16. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền <u>trước khi</u> vào phòng họp.</p>	<p>Điều 16. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>Theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 16 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017</p>
18	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>75%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 1, Điều 17 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017</p>
19	<p>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với Luật pháp và các quy định của công ty;</p> <p>b) Không có</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên website của công ty, đồng thời công bố trên</p>	<p>2a) Theo khoản 3, Điều 18, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p> <p>2b) Theo quy định điểm b, Khoản 7, Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014 – Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3) Theo quy định tại khoản 3, Điều 18 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Triệu tập họp,</p>

	<p>đồng được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên website của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;</p> <p>6. Không có</p>	<p><i>phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.</i> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, <i>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức,</i> số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không <i>nắm giữ</i> đủ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;</p> <p><i>6. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4) Theo quy định tại khoản 4, Điều 18 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5) Theo quy định tại khoản 5, Điều 18 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6) Chuyển quy định tại khoản 4, Điều 19 Điều lệ hiện hành vào điều khoản này</p>
20	<p>Điểm b, Khoản 5, Điều 18: “Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng”</p>	<p>Điểm b, Khoản 5, Điều 18: “Vào thời điểm <i>kiến nghị</i>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ <i>từ 10% cổ phần phổ thông trở lên</i> trong thời gian liên tục <i>ít nhất 6 tháng</i>”</p>	<p>Giữ nguyên 10%, thực hiện theo Điều 114 Luật doanh nghiệp</p>

21	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Chuyển nội dung này vào Điều 18 Dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>
22	<p>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. <u>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</u> Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ</p>	<p>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p> <p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>	<p>23.1) Quy định chặt chẽ hơn</p> <p>23.4) Theo quy định tại khoản 4, Điều 22 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>23.5) Đưa nội dung này vào khoản 4 cùng Điều khoản</p> <p>23.6) Bổ sung cho rõ nghĩa</p>

	đồng tham gia biểu quyết;		
23	<p>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.</p> <p>Không có nội dung này</p>	<p>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>Khoản 4, Điều 24: <i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</i></p>	<p>Theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ mẫu Phụ lục đính kèm Thông tư số 95/2017 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Theo khoản 4 Điều 23, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
24	<p>Điều 25: “Trong thời hạn 90 ngày..., cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án, hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 25: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày...,cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Theo Điều 24, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
25	<p>Khoản 2, Điều 25: Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung Khoản 2, Điều 25: Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p><i>Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</i></p>	<p>Theo khoản 2 Điều 24, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và theo Điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>
26	<p>Điều 28. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. <u>Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</u></p> <p>7. Không có</p>	<p>Điều 28. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>28.2) Bổ sung cho rõ nghĩa</p> <p>28.3) Sửa đổi phù hợp với thực tiễn của công ty</p>

		viên. 7. Thành viên HĐQT Công ty có thể không phải là cổ đông của Công ty	
27	Khoản 4, Điều 30: Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Bổ sung Khoản 4, Điều 30: Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. <i>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</i>	Theo khoản 4 Điều 29, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC
28	Điều 31. Cuộc họp Hội đồng quản trị 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban kiểm soát; b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; 9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. 11. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số	Điều 31. Cuộc họp Hội đồng quản trị 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban kiểm soát; b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành Hội đồng quản trị; 9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; <i>Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</i> <i>- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</i> <i>- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết</i>	31.4) Theo quy định tại khoản 4, Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014 – Cuộc họp Hội đồng quản trị 31.9) Theo quy định tại khoản 9, Điều 30 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Cuộc họp của Hội đồng quản trị 31.11) Theo quy định tại khoản 14, Điều 30 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Cuộc họp của Hội đồng quản trị

	<p>(trên 50%) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</i></p> <p><i>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</i></p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p><i>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</i></p>	
29	<p>Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 29 của</p>	<p>Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 29 của</p>	Bổ sung cho chặt chẽ

	<p>Điều lệ này;</p> <p>b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức;</p>	<p>Điều lệ này;</p> <p>b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>d) Do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề nghị thay đổi người đại diện vốn</p>	
30	<p>Điều 34. Giám đốc công ty</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (không tính biểu quyết của Giám đốc).</p>	<p>Điều 34. Giám đốc công ty</p> <p>4. Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này;</p> <p>b) Có đơn xin từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>c) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (không tính biểu quyết của Giám đốc).</p>	Bổ sung cho chặt chẽ
31	<p>Khoản 1, Điều 37: Ban Kiểm soát Công ty có ba (03) Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) và Kiểm soát viên có thể được bầu lại.</p> <p>Khoản 2, Điều 37: Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p> <p>5. <u>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</u></p>	<p>Bổ sung Khoản 1, Điều 37: Ban Kiểm soát Công ty có ba (03) Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Bổ sung Khoản 2, Điều 37: Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p> <p>5. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên được đề cử tối đa 01 ứng viên; sở hữu trên 50% vốn điều lệ được đề cử tối đa 03 ứng viên.</p>	<p>37.1) Theo khoản 1 Điều 37, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p> <p>37.2) Theo quy định tại khoản 2, Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014 – Ba kiểm soát</p> <p>37.5) Sửa để phù hợp với thực tiễn của công ty</p>
32	<p>Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</p>	<p>Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</p>	Theo quy định tại khoản Điều 20 Nghị định 7 – Kiểm soát viên

	<p><u>2. Kiểm soát viên công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;</u></p>	<p>2. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>3. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;</p>	
33	<p>Điều 44. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</p> <p>2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả trên nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;</p> <p>4. Không có nội dung này</p>	<p>Điều 44. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</p> <p>2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả trên nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>44.2) Theo quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp 2014 – Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc</p> <p>44.4) Theo khoản 3 Điều 28, Điều lệ mẫu, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
34	<p>Điều 52. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và</p>	<p>Điều 52. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan.</p>	<p>52.1) Theo quy định tại khoản 1, Điều 47 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Chế độ kế toán</p> <p>52.2) Theo quy định tại khoản 2, Điều 47 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông</p>

	<p>phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p>Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p> <p><i>Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</i></p>	<p>tur 95/2017 - Chế độ kế toán</p> <p>52.3) Theo quy định tại khoản 3, Điều 47 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Chế độ kế toán</p>
35	<p>Điều 53. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua</u> cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <u>sáu tháng và quý</u> theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo <u>sáu tháng và quý</u> của công ty phải được công bố trên website của công ty.</p>	<p>Điều 53. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được <i>kiểm toán</i> cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <i>tài chính</i> theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, <i>Sở giao dịch Chứng khoán</i> và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo <i>tài chính</i> của công ty phải được công bố trên website của công ty.</p>	<p>53.1) Phù hợp với thực tiễn</p> <p>53.3) Công ty không thuộc đối tượng phải công bố Báo cáo tài chính 6 tháng và quý theo quy định tại Thông tư 155/2015</p> <p>53.4) Công ty không thuộc đối tượng phải công bố Báo cáo tài chính 6 tháng và quý theo quy định tại Thông tư 155/2015</p>
36	<p>Điều 55. Kiểm toán</p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền</p>	<p>Điều 55. Kiểm toán</p> <p>4. Kiểm toán viên <i>độc lập</i> thực hiện việc kiểm toán công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát</p>	<p>Theo quy định tại Điều 50 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Kiểm toán</p>

	nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán	
37	Điều 58. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.	Điều 58. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty. Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.	Theo quy định tại khoản 2, Điều 44 Luật doanh nghiệp 2014 – Con dấu
38	Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người quản lý khác. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là <u>trọng tài</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp.	Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1.b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người quản lý khác. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.	Theo quy định tại khoản 1, Điều 55 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Giải quyết tranh chấp nội bộ
39	Điều 63: Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 11 Chương, 63 Điều, được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua và có hiệu lực từ <u>ngày 30 tháng 6 năm 2017</u> . 2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau, trong đó: - 01 bản gửi HĐQT Petrolimex ;	Điều 63. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 11 Chương, 63 Điều, được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 04 năm 2018 . 2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau, trong đó: - 01 bản gửi HĐTV Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex ;	Thay đổi phù hợp với thực tế